

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/DS-ST
Ngày: 21/5/ 2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Được.
2. Ông Tôn Phước Thuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 15/3/2021 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Bà Lâm Thị Xuân Tr, sinh năm 1964. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thị 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

+ ***Bị đơn:*** - Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1959. (vắng mặt).

- Bà Hồ Thị S, sinh năm 1965. (vắng mặt).

Địa chỉ: cùng cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn: bà Lâm Thị Xuân Tr trình bày do quen biết nên ngày 06/02 /2014 ông H và bà S có đến nhà mượn 10.000.000 (Mười triệu) đồng và ngày 13/03/2014 tiếp tục vay thêm 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Tổng cộng là

25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng; mục đích vay để chăn nuôi bò, hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, khi nào bà Tr cần thì đòi lại số tiền nêu trên, hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Từ khi vay đến nay vợ chồng ông H và bà S không trả lãi cho bà Tr. Hiện nay bà Tr cần tiền để lo cho gia đình, nên bà Tr đã liên hệ với vợ chồng ông H, bà S để trả lại số tiền trên nhưng ông H, bà S hứa nhiều lần nhưng không trả. Nay, bà yêu cầu ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị S có trách nhiệm liên đới trả số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 06/02/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại từ tự khai ngày 07/4/2021 bị đơn ông Nguyễn Minh H thừa nhận có vay của bà Tr số tiền nêu trên và đồng ý sẽ trả cho bà Tr. Bà Hồ Thị S đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Tr vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà S về nội dung đơn khởi kiện của bà Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Minh H, bà Hồ Thị S đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông H, bà S vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà ông H, S là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Lâm Thị Xuân Tr khởi kiện bị đơn: ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị S. Ông H, bà S có nơi cư ngụ tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy, qua lời khai của đương sự thể hiện bằng biên nhận nợ. Tòa án xác định giữa bà Tr và ông H và bà S có xác lập hợp đồng vay với tổng số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản có bảo đảm được xác lập giữa bà Tr và ông H, bà S là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay bà Tr rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tính lãi suất; Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận. Do ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên ông H và bà S phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên cho bà Tr. Bà S là người trực tiếp vay và có làm biên nhận với bà Tr; nhưng do ông H và bà S là vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại được quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Từ cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Xuân Tr là phù hợp được quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với phần tính lãi suất.

- Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lâm Thị Xuân Tr số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng .

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;
- Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 126, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Xuân Tr.
2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với phần tính lãi suất.
3. Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lâm Thị Xuân Tr số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
4. *Về án phí dân sự:* Ông Nguyễn Minh H và bà Hồ Thị S liên đới phải chịu án phí 1.250.000 (một triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm.
5. Bà Lâm Thị Xuân Tr không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0006186 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh